TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC XXX– H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 313/2025/QĐST-VHNGĐ	

H, ngày 29 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC XXX- H

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 và các Điều 81, 82, 83, 84, 85 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 1 Điều 36; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 312/2025/TLST- VHNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh Nguyễn Thanh T, sinh ngày 20/6/1987

Nơi thường trú: Xóm xxx, thôn Đ, xã P, thành phố H

Căn cước công dân số: 001087040728; Ngày cấp: 25/4/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Chị Ngô Thị Đ, sinh ngày 02/6/1994

Nơi thường trú: Xóm xxx, thôn Đ, xã P, thành phố H

Căn cước công dân số: 001194024440; Ngày cấp: 25/4/2021; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về thuận tình ly hôn ngày 20 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thanh T và chị Ngô Thị Đ cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Thanh T và chị Ngô Thị Đ có ba con chung là cháu Nguyễn Thanh T, sinh ngày 14/6/2011, cháu Nguyễn Thanh T1, sinh ngày 29/4/2013 và cháu Nguyễn Thanh B, sinh ngày 02/01/2017. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Thanh T và chị Ngô Thị Đ, giao cháu Nguyễn Thanh T cho chị Ngô Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Trúc đủ 18 tuổi hoặc khi có đề nghị, thay đổi khác; giao cháu Nguyên Thanh T1 và cháu Nguyễn Thanh B cho anh Nguyễn Thanh T tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T1 và cháu B đủ 18 tuổi hoặc khi có đề nghị, thay đổi khác Việc cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

Anh Nguyễn Thanh T và chị Ngô Thị Đ được quyền và có nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, nhà ở chung: Hai bên xác nhận không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

- **Về công nợ chung:** Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

2. Về lệ phí: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Thanh T về việc chịu cả 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng số tiền tạm ứng lệ phí anh T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012498 ngày 20/10/2025 tại Thi hành án dân sự thành phố H. Xác nhận anh Nguyễn Thanh T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực xxx– H;
- UBND xã V, huyện T, thành phố H (cũ) (Giấy chứng nhận kết hôn số 41 ngày 01/8/2011);
- Lưu hồ sơ vụ án.